Trường THCS Nguyễn Du

 Ôn Tập học kì 2 phân môn địa lí 7

A. Trắc nghiệm Địa Lí 7

Bài 13 Phát kiến ra châu Mỹ, vị trí địa lí và phạm vi châu Mỹ

**Câu 1.**Ai là người tìm ra châu Mỹ đầu tiên?

A. C. Cô-lôm-bô

B. Galile

C. Niu-tơn

D. Va-xin-mu-lơ

**Câu 2.** Châu Mỹ có diện tích khoảng bao nhiêu km²?

A. 45,2 triệu km²

B. 42 triệu km²

C. 41,5 triệu km²

D. 48 triệu km²

**Câu 3.** Châu Mỹ là châu lục có diện tích đứng thứ mấy trên thế giới?

A. Thứ 1

B. Thứ 5

C. Thứ 2

D. Thứ 4

**Câu 4.** Vị trí giới hạn của Châu Mỹ trải dài từ:

A. Từ vùng cực Bắc đến gần châu Nam Cực

B. Nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Nam

C. Từ chí tuyến đến vùng cực ở 2 bán cầu

D. Từ chí tuyến bắc đến vòng cực

**Câu 5.**Sau khi tìm ra châu Mỹ, người da đen châu Phi đã nhập cư vào châu Mỹ thông qua con đường nào?

A. Sang xâm chiếm thuộc địa

B. Bị đưa sang làm nô lệ

C. Sang buôn bán

D. Đi thăm quan du lịch

**Câu 6.**Châu Mỹ được chia làm mấy khu vực?

A. 3

B. 5

C. 2

D. 4

**Câu 7.**Châu Âu không tiếp giáp với đại dương nào sau đây?

A. Bắc Băng Dương

B. Đại Tây Dương

C. Ấn Độ Dương

D. Thái Bình Dương

**Câu 8.** Bắc Mỹ bao gồm mấy quốc gia nào?

A. 2 quốc gia

B. 10 quốc gia

C. 6 quốc gia

D. 4 quốc gia

**Câu 9.**Trong ba khu vực ở châu Mỹ, khu vực nào có diện tích lớn nhất?

A. Bắc Mỹ

B. Nam Mỹ

C. Bắc Mỹ và Nam mỹ

D. Trung Mỹ

**Câu 10.** Kênh đào nào nối liền Đại Tây Dương với Thái Bình Dương và phân chia Bắc và Nam Mỹ?

A. Kênh đào Xuy-ê

B. Kênh đào Pa-na-ma

C. Kênh đào Manches Ship

D. Kênh đào Vonlga

**Câu 11.** Sông nào sau đây thuộc châu Mỹ?

A. Sông Vonga

B. Sông Nin

C. Sông Amazon

D. Sông Công-gô

**Câu 12.**Trên thế giới,châu lục nào nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây?

A. Châu Âu

B. Châu Á

C. Châu Nam Cực

D. Châu Mỹ

**Câu 13.** Tên gọi “Tân thế gới” dùng để chỉ châu lục nào sau đây?

A. Châu Mỹ

B. Châu Nam cực

C. Châu Á

D. Châu Âu

**Câu 14.**Nguyên nhân nào góp phần làm đa dạng bản sắc văn hóa của châu Mỹ như ngày nay?

A. Hoạt động khai thác tài nguyên, thương mại, truyền giáo

B. Hoạt động khai thác tài nguyên

C. Người châu Á đến châu Mỹ tìm cơ hội mới

D. Có lực lượng lao động da đen đông, tiền công rẻ

**Câu 15.**Việc tìm ra châu Mỹ có ý nghĩa như thế nào đến hình dạng Trái Đất?

A. Khẳng định dạng hình cầu của Trái Đất

B. Khẳng định dạng hình vuông của Trái Đất

C. Khẳng định dạng hình tròn của Trái Đất

D. Khẳng định dạng hình elip gần tròn của Trái Đất

 Bài 18

Vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn

**Câu 1.**Rừng nào sau đây thuộc rừng nhiệt đới lớn nhất thế giới?

A. Rừng A-ma-dôn

B. Rừng lá kim

C. Rừng rậm thường xanh

D. Rừng ôn đới

**Câu 2.** Diện tích rừng A-ma-dôn phần lớn tập trung ở quốc gia nào?

A. Bô-li-vi-a

B. Cô-lôm-bi-a

C. Bra-xin

D. Guy-a-na

**Câu 3.** Rừng A-ma-dôn đóng vai trò quan trọng như thế nào đối với khí hậu Trái Đất?

A. Điều hòa khí hậu

B. Cung cấp CO₂

C. Bảo tồn thiên nhiên

D. Cung cấp các loại gỗ quý

**Câu 4.** Rừng A-ma-dôn phân bố trải dài qua bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

A. 7

B. 9

C. 12

D. 10

**Câu 5.** Mức độ đa dạng sinh học ở rừng A-ma-dôn đạt ở mức

A. rất cao

B. trung bình

C. thấp

D. rất thấp

**Câu 6.** Trong cơ cấu diện tích rừng A-ma-dôn, quốc gia nào chiếm diện tích nhỏ nhất?

A. Bra-xin

B. Pê-ru

C. Xu-a-nam

D. Vùng lãnh thổ Pháp ở Guy-a-na

**Câu 7.**Diện tích rừng A-ma-dôn đang bị khai thác quá mức đã để lại hậu quả gì?

A. Tác động đến khí hậu của khu vực-toàn cầu

B. Suy giảm lượng gỗ khai thác

C. Hạn chế tài nguyên khoáng sản

D. Tài nguyên rừng bi suy giảm

**Câu 8.**Loài động vật nào sau đây không thuộc rừng nhiệt đới?

A. Chim cánh cụt, hải cẩu

B. Bò sát, hổ, trăn

C. Rừng mưa nhiệt đới

D. Rừng mưa nhiệt đới

**Câu 9.** Rừng A-ma-dôn không có đặc điểm nào sau đây?

A. Đất đai màu mỡ

B. Mạng lưới sông ngòi dày đặc

C. Nhiều khoáng sản có trữ lượng lớn

D. Sinh vật nghèo nàn

**Câu 10.** Tính đến năm 2020 rừng nhiệt đới A-ma-dôn đã mất bao nhiêu diện tích rừng nguyên sinh?

A. 3,24 triệu ha

B. 2,3 triệu ha

C. 5 triệu ha

D. 1,2 triệu ha

**Câu 11.** Hiệp ước bảo vệ rừng A-ma-dôn được kí kết không có nội dung nào sau đây?

A. Hạn chế khai thác gỗ, trồng rừng

B. Đẩy mạnh vai trò của cộng đồng bản địa

C. Hỗ trợ về tài chính để thực hiện các cam kết và sáng kiến bảo vệ rừng

D. Được phép khai thác tối đa nguồn lợi từ rừng

**Câu 12.**Đâu **không phải** là nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm tài nguyên rừng A-ma-dôn?

A. Khai thác và sử dụng để canh tác nông nghiệp

B. Khai thác khoáng sản quá mức

C. Khai thác lấy gỗ, làm đường giao thông

D. Bảo tồn và duy trì đa dạng sinh học

 Bài 19 Thiên nhiên châu Đại Dương

**Câu 1.**Tổng diện tích của châu Đại Dương là bao nhiêu?

A. 8 triệu km2

B. 8,9 triệu km**2**

C. 9,7 triệu km2

D. 8,5 triệu km**2**

**Câu 2.** Châu Đại Dương nằm giữa hai đại dương nào?

A. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

B. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương

C. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương

D. Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương

**Câu 3.** Ở châu Đại Dương có những loại đảo nào sau đây?

A. Đảo núi lửa và đảo san hô

B. Đảo núi lửa và đảo động đất

C. Đảo san hô và đảo nhân tạo

D. Đảo nhân tạo và đảo song thần

**Câu 4.** Châu Đại Dương phần lớn diện tích nằm ở bán cầu nào?

A. Bán cầu Bắc

B. Bán cầu Tây

C. Bán cầu Nam

D. Bán cầu Đông

**Câu 5.** Lục địa Ô-xtray-li-a trải dài từ khoảng vĩ tuyến bao nhiêu?

A. 100N đến khoảng 390N

B. 100N đến khoảng 890B

C. 100B đến khoảng 390N

D. 200N đến khoảng 390Đ

**Câu 6.** Phần lớn diện tích lục địa Ô-xtray-li-a có đặc điểm địa hình?

A. Đại dương

B. Thảm thực vật

C. Hoang mạc

D. Biển

**Câu 7.** Loài động vật là biểu tượng cho đất nước Ô-xtrây-li-a là gì?

A. Gấu trúc

B. Chim cánh cụt

C. Sư tử

D. Cang-gu-ru

**Câu 8.** Địa hình ở Niu-di-len và chuỗi đảo Mê-la-nê-di chủ yếu là gì?

A. Núi lửa

B. San hô

C. Đồng bằng

D. Núi cao

**Câu 9.** Loại rừng nào được phát triển mạnh ở lục địa Ô-xtray-li-a?

A. Rừng lá kim

B. Rừng nhiệt đới

C. Rừng ôn đới

D. Rừng lá cứng

**Câu 10.**Nguyên nhân nào là chủ yếu để khí hậu châu Đại Dương ôn hòa?

A. Nằm ở đới ôn hòa

B. Nhiều thực vật

C. Được biển bao bọc

D. Mưa nhiều

**Câu 11.** Châu Đại Dương có nhiều tài nguyên khoáng sản nào?

A. Sắt, đồng, vàng, than và dầu mỏ

B. Sắt, đồng, uran, than và dầu mỏ

C. Chì, kẽm, vàng, than và khí đốt

D. Kim cương, vàng, chì và đồng

**Câu 12.**Quần đảo Niu Di-len ở phía nam lục địa Ô-xtray-li-a có khí hậu gì?

A. Địa Trung Hải

B. Lục địa

C. Ôn đới

D. Nhiệt đới

**Câu 13.** Lục địa Ô-xtray-li-a có đặc điểm về địa hình là

A. một lục địa tương đối bằng phẳng

B. một lục địa với độ cao trung bình trên 1000m

C. một vùng núi cao trung bình

D. một lục địa rộng lớn nhất trên Trái Đất

**Câu 14.** Niu di len thuộc loại đảo nào sau đây?

A. Núi lửa

B. San hô

C. Lục địa

D. Đáo đá

**Câu 15.**Nguyên nhân các đảo và quần đảo của châu Đại Dương được gọi là “thiên đàng xanh” của Thái Bình Dương là do: phần lớn diện tích lãnh thổ là

A. hoang mạc có cây xanh

B. biển và đại dương bao quanh

C. thảo nguyên xanh

D. rừng, cây công nghiệp dài ngày.

 Bài 20 Dân cư, xã hội Ô-xtrây-li-a

**Câu 1.**Tính đến năm 2020 dân số của Ô-xtray-li-a là bao nhiêu?

A. 19,1 triệu người

B. 23,8 triệu người

C. 25,7 triệu người

D. 98 triệu người

**Câu 2.** Phân bố dân cư của Ô-xtray-li-a có đặc điểm gì?

A. Phân bố không đồng đều

B. Tập trung chủ yếu ở vùng trung tâm

C. Tập trung thưa thớt ở khu vực Đông Nam

D. Phân bố dân cư đồng đều

**Câu 3.** Mật độ dân số bình quân hiện nay của Ô-xtray-li-a là bao nhiêu?

A. 78 người/km2

B. 8 người/km2

C. 71 người/km2

D. 3 người/km2

**Câu 4.** Cơ cấu dân số Ô-xtray-li-a có đặc điểm gì?

A. Cơ cấu dân số già

B. Cơ cấu dân số trẻ

C. Tuổi thọ trung bình thấp

D. Tỉ lệ trẻ em sinh ra cao

**Câu 5.** Đô thị hóa ở Ô-xtray-li-a có đặc điểm gì?

A. Mức độ đô thị hóa cao

B. Mức độ đô thị hóa thấp

C. Mức độ đô thị hóa trung bình

D. Mức độ đô thị hóa rất thấp

**Câu 6.** Ngôn ngữ chính thức của quốc gia Ô-xtray-li-a là gì?

A. Tiếng Anh

B. Tiếng bản địa

C. Tiếng Pháp

D. Tiếng Do Thái

**Câu 7.**Các đô thị ở quốc gia Ô-xtray-li-a chủ yếu phân bố ở đâu?

A. Vùng trung tâm

B. Khu vực đông bắc

C. Vùng rìa phía tây

D. Ven biển phía đông nam

**Câu 8.**Vùng tập trung đông dân nhất ở Ô-xtray-li-a là vùng nào?

A. Vùng phía tây và tây bắc

B.Vùng trung tâm

C. Vùng phía đông, đông nam và tây nam

D. Vùng tây bắc và tây nam

**Câu 9.** Lễ hôi nào sau đây không thuộc Ô-xtray-li-a?

A. Lễ hội truyền thống Ô Va-lây

B. Lễ hội thổ dân Lô-ra

C. Lễ hội ánh sáng

D. Lễ hội sông Ấn-Hằng

**Câu 10.** Số dân Ô-xtray-li-a tăng nhanh là do nguyên nhân nào?

A. Quy mô dân số cao

B. Do dân nhập cư

C. Tỉ lệ dân số trong tuổi sinh đẻ cao

D. Tỉ suất tang dân số tự nhiên thấp

**Câu 11.** Cư dân đầu tiên của quốc gia Ô-xtray-li-a có nguồn gốc:

A. Người châu Á

B. Người châu Âu

C. Người dân bản địa

D. Người Hà Lan

**Câu 12.**Tại sao nói dân cư Ô-xtray-li-a lại ngày càng già hóa?

A. Dân số trên 65 tuổi trở lên chiếm 15% tổng số dân

B. Dân số nhóm từ 0 đến 14 tuổi chiếm 19% tổng số dân

C. Tỉ lệ gia tang dân số tự nhiên cao

D. Cơ cấu dân số trẻ

**Câu 13.** Tại sao dân cư Ô-xtray-li-a tập trung chủ yếu ở khu vực phía Đông, Đông Nam?

A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển kinh tế

B. Giàu có tài nguyên khoáng sản

C. Nguồn sinh vật phong phú và đa dạng

D. Do quy hoạch chung của đất nước

**Câu 14.** Đô thị nào sau đây ở Ô-xtray-li-a có dân số từ 1đến 5 triệu người?

A. Can-Be-Ra

B. Niu Cat-xơn

C. Xít-ni

D. Gi-lông

**Câu 15.**Khởi nguồn từ tín ngưỡng của người dân bản địa, mặt nạ cư dân eo biển Tô-ret được làm từ các vật liệu địa phương cho đến nay mặt nạ được coi như là:

A. Cách thức phục hưng nền nghệ thuật, văn hóa cổ xưa và những nghi lễ sống động

B. Giúp cho con người có thể ngụy trang 1 cách tốt nhất

C. Tạo hứng thú cho giới trẻ đến tham quan

D. Gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc

Bài 21 Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a

**Câu 1.**Ô-xtrây là quốc gia đứng đầu thế giới về sản lượng khai thác những loại khoáng sản nào sau đây?

A. Than đá, u-ra-ni-um, ni-ken, chì

B. Than đá, u-ra-ni-um, bô-xít, đồng

C. Bô-xít, chì, đồng, vàng

D. Kim cương, sắt, vàng, quặng

**Câu 2.** Đất đai ở Ô-xtrây-li-a phần lớn có đặc điểm gì?

A. Khô hạn, kém màu mỡ

B. Ẩm ướt, phì nhiêu

C. Khô hạn, màu mỡ

D. Đất phù sa chiếm diện tích lớn

**Câu 3.** Diện tích rừng ở Ô-xtrây-li-a hiện nay là bao nhiêu?

A. 133,8 triệu ha

B. 120,1 triệu ha

C. 129,5 triệu ha

D. 134,0 triệu ha

**Câu 4.** Biện pháp nào không được Ô-xtrây-li-a sử dụng nhằm bảo vệ đa dạng sinh học?

A. Phát triển các khu bảo tồn thiên nhiên

B. Xây dựng công viên biển

C. Thành lập các vườn quốc gia

D. Cho phép người dân khai thác số lượng lớn

**Câu 5.** Cây trồng chịu hạn ở Ô-xtrây-li-a được trồng theo hình thức nào sau đây?

A. Hình thức quản canh

B. Hình thức luân canh

C. Hình thức thâm canh

D. Hình thức thủy canh

**Câu 6.**Ô-xtrây-li-a triển khai “*chương trình quốc gia về chăm sóc đất*” không nhằm mục đích nào sau đây?

A. Thúc đẩy các phương pháp canh tác mới

B. Phủ xanh đất trống

C. Phổ biến các giải pháp kỉ thuật

D. Canh tác đất trong trồng cây công nghiệp

**Câu 7.**Ô-xtrây-li-a đã và đang khai thác khoáng sản một cách hiệu quả nhờ vào đâu?

A. Áp dụng các phương pháp khai thác tiên tiên theo tiêu chuẩn quốc tế

B. Khai thác triệt để nguồn tài nguyên sẳn có

C. Khai thác các loại khoáng sản có giá trị cao

D. Khai thác khoáng sản kết hợp bảo vệ môi trường

**Câu 8.** Ô-xtrây-li-a có những thuận lợi nào để thúc đẩy ngành công nghiệp khai khoáng phát triển?

A. Khí hậu khô hạn

B. Tài nguyên khoáng sản phong phú

C. Sinh vật phát triển

D. Hiệu quả kinh tế cao

**Câu 9.** Ô-xtrây-li-a là một trong nhóm 6 quốc gia trên thế giới về khai thác nhiều nhất các loại khoáng sản nào?

A. Bô-xít, đồng, vàng, quặng, sắt và kim cương

B. Dầu mỏ, khí tự nhiên

C. Than đá, u-ra-ni-um, bô-xít, đồng

D. Vàng, u-ra-ni-um, bô-xít, đồng

**Câu 10.** Tài nguyên sinh vật ở Ô-xtrây-li-a có đặc điểm?

A. Tài nguyên sinh vật rất đa dạng và phong phú

B. Tài nguyên sinh vật nghèo nàn, kém phát triển

C. Chủ yếu là các loại sinh vật ưa lạnh

D. Các loài động thực vật hoang dã kém phát triển

**Câu 11.** Đâu **không** phải sự kết hợp hài hòa trong quá trình khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản của Ô-xtrây-li-a?

A. Vấn đề bảo vệ môi trường

B. Trách nhiệm với xã hội

C. Hiệu quả thương mại

D. Công nghiệp khai khoáng chậm phát triển

**Câu 12.** Nguyên nhân làm cho diện tích rừng ở Ô-xtrây-li-a suy giảm là do đâu?

A. Do khí hậu khô nóng kết hợp với biến đổi khí hậu

B. Do hoạt động chặt phá rừng trái phép của người dân

C. Do khai thác khoáng sản

D. Do hoạt động của con người

**Câu 13.** Nguyên nhân làm cho sinh vật ở Ô-xtrây-li-a suy giảm là do đâu?

A. Do cháy rừng

B. Do săn bắt trái phép

C. Khí hậu lạnh

D. Do nhu cầu sử dụng của con người.

**Câu 14.** Diện tích đất của Ô-xtrây-li-a thường bị khô hạn, kém màu mỡ là do nguyên nhân nào?

A. Nguồn cung cấp chất khoáng cho đất hạn chế

B. Do nguồn nước hạn chế

C. Do hệ thống sông ngòi phong phú

D. Do tác động của con người

**Câu 15.** Đứng trước thực trạng đất dễ bị suy thoái, Ô-xtrây-li-a đã triển khai giải pháp nào?

A. Chương trình quốc gia về chăm sóc đất

B. Nêu cao vai trò của đất

C. Canh tác đất 1 cách hợp lí

D. Chương trình giao đất cho người dân

Bài 22 Vị trí địa lí, lịch sự khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực

**Câu 1.**Diện tích của châu Nam Cực là bao nhiêu?

A. 11 triệu km2

B. 14,1 triệu km2

C. 10 triệu km2

D. 15 triệu km2

**Câu 2.** Châu Nam Cực bao gồm:

A. Lục địa Nam Cực

B. Lục địa Nam Cực và các đảo, quần đảo ven lục địa

C. Châu Nam Cực và các đảo ven bờ

D. Một khối băng khổng lồ thống nhất

**Câu 3.** Châu Nam Cực không tiếp giáp với đại dương nào?

A. Thái Bình Dương

B. Ấn Độ Dương

C. Nam Đại Dương

D. Bắc Băng Dương

**Câu 4.** Châu Nam Cực được chia thành mấy bộ phận?

A. 2 bộ phận

B. 4 bộ phận

C. 3 bộ phận

D. 1 bộ phận

**Câu 5.** Châu Nam Cực, được phân thành 2 bộ phận có đặc điểm:

A. Phần phía đông châu lục có diện tích rộng hơn phần phía tây

B. Phần phía tây châu lục có diện tích rộng hơn phần phía đông

C. Phần phía đông châu lục có diện tích bằng phần phía tây

D. Phần phía đông chủ yếu các đảo và bán đảo

**Câu 6.** Ranh giới để phân chia Châu Nam Cực thành 2 bộ phận là gì?

A. Kinh tuyến gốc 00

B. Kinh tuyến 1800

C. Kinh tuyến gốc 00 và kinh tuyến 1800

D. Vĩ tuyến gốc

**Câu 7.** Châu Nam Cực hiện nay thuộc chủ quyền của quốc gia nào?

A. Hoa Kỳ

B. Liên Bang Nga

C. Nhật Bản

D. Tài sản chung của toàn nhân loại

**Câu 8.** Hiệp ước Nam Cực được kí kết vào năm nào?

A. 1959

B. 1961

C. 1990

D. 2011

**Câu 9.** Tính đến nay, Hiệp ước Nam Cực có bao nhiêu quốc gia thành viên?

A. 180 quốc gia thành viên

B. 70 quốc gia thành viên

C. 54 quốc gia thành viên

D. 12 quốc gia thành viên

**Câu 10.** Người đầu tiên phát hiện ra châu Nam Cực:

A. Hai nhà hàng hải người Nga

B. Nhà du hành vũ trụ Ga-lê-la

C. Nhà thám hiểm Cô-lôm-bô

D. Người dân gốc Phi

**Câu 11.** Châu Nam Cực được nghiên cứu một cách toàn diện vào năm nào?

A. Năm 1975

B. Năm 1957

C. Năm 1959

D. Năm 2020

**Câu 12.** Nguyên nhân ra đời của hiệp ước Nam Cực do đâu?

A. Do hoạt động của con người ngày càng gia tăng, đe dạo đến môi trường

B. Do giàu có về tài nguyên khoáng sản

C. Do có sự tranh chấp giữa các châu lục

D. Do vị trí địa lí thuận lợi

**Câu 13.** Hiệp ước Nam Cực được kí kêt năm 1959 và có hiệu lực từ năm 1961 và không bao gồm điều khoản nào sau đây?

A. Thừa nhận trách nhiệm chung trong sử dụng và quản lí châu Nam Cực

B. Duy trì tình trạng phi quân sự hóa ở Nam Cực

C. Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học

D. Phân chia chủ quyền lãnh thổ cho 12 quốc gia kí kết

**Câu 14.** Vị trí địa lí ảnh hưởng thế nào đến khí hậu của châu Nam Cực?

A. Khí hậu khô nóng

B. Khó hậu lạnh giá

C. Nhận được nhiều ánh sáng

D. Có đầy đủ 4 mùa trong năm

**Câu 15.** Băng tuyết ở châu Nam Cực bị tan sẽ ảnh hưởng đến đời sống của con người trên Trái Đất như thế nào?

A. Không ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế của con người

B. Ảnh hưởng rất nhỏ đến các hoạt động kinh tế của con người

C. Nước biển và đại dương dâng cao, làm ngập nhiều vùng ven biển

D. Các châu lục trên thế giới đều chìm trong nước

Bài 23 Thiên nhiên châu Nam Cực

**Câu 1.** Địa hình chủ yếu của châu Nam Cực

A. Cao nguyên băng khổng lồ

B. Đồi núi thấp

C. Đồng bằng rộng lớn

D. Núi cao và cao nguyên

**Câu 2.** Châu Nam Cực còn có tên gọi khác nào?

A. Hoang mạc lớn nhất trên thế giới

B. Hoang mạc lạnh của thế giới

C. Châu lục khô hạn

D. Châu lục ẩm ướt nhất

**Câu 3.** Mùa mưa ở châu Nam Cực tập trung chủ yếu vào thời gian nào trong năm?

A. Mùa hè

B. Mùa thu

C. Mùa xuân

D. Mùa đông

**Câu 4.** Vận tốc gió ở châu Nam Cực là bao nhiêu?

A. 69 km/h

B. 60 km/h

C. 78 km/h

D. 50 km/h

**Câu 5.** Loài động vật nào sau đây không thuộc châu Nam Cực?

A. Chim cánh cụt

B. Chim biển

C. Thú chân vịt

D. Ngựa vằn

**Câu 6.** Loại khoáng sản nào có nhiều nhất ở Châu Nam Cực?

A. Than, sắt, kim cương

B. Dầu mỏ, khí đốt

C. Than, sắt

D. Vàng, đồng, chì

**Câu 7.**Nhận định nào không đúng về châu Nam Cực?

A. Có nhiều tài nguyên khoáng sản nhất

B. Là châu lục duy nhất chưa có dân cư sinh sống

C. Nơi có gió bão nhiều nhất thế giới

D. Lạnh giá nhất

**Câu 8.** Loài vật biểu tượng cho châu Nam Cực là loài nào?

A. Cá Voi xanh.

B. Hải Cẩu.

C. Hải Báo.

D. Chim Cánh Cụt.

**Câu 9.**Mưa ở châu Nam Cực chủ yếu ở dạng nào sau đây?

A. Tuyết rơi

B. Mưa đá

C. Mưa phùn

D. Băng giá

**Câu 10.** Châu Nam Cực là nơi có:

A. Nhiều gió bảo nhất trên thế giới

B. Sinh vật phong phú nhất

C. Tài nguyên khoáng sản giàu có nhất

D. Lượng mưa lớn nhất

**Câu 11.** Nhiệt độ thấp nhất đo được ở châu Nam Cực là:

A. - 88,30C.

B. - 900C.

C. - 94,50C.

D. - 1000C.

**Câu 12.** Tại sao trên lục địa Nam Cực thực vật và động vật không thể tồn tại?

A. Do khí hậu giá buốt, băng phủ quanh năm

B. Do địa hình dốc, lượng mưa ít

C. Do có nhiều gió bảo, lũ lụt

D. Do thiếu nguồn nước

**Câu 13.**Nguyên nhân dẫn đến số lượng loài cá voi xanh ngày càng suy giảm ở vùng biển Nam Cực?

A. Do khí hậu khắc nghiệt

B. Do con người đánh bắt quá mức

C. Do cạn kiệt nguồn nước

D. Do khí hậu nóng lên

**Câu 14.** Đâu không phải là hệ quả của băng tan ở Nam Cực?

A. Thu hẹp địa bàn sinh sống của chim cánh cụt

B. Làm suy giảm các loài chim ở Nam Cực

C. Giảm sút khối lượng các sinh vật phù du

D. Khí hậu lạnh khắc nghiệt

**Câu 15.** Tại sao nói Nam Cực là lục địa cao nhất Địa Cầu?

A. Do bề mặt lục địa được bao phủ bởi băng tuyết

B. Địa hình phân hóa đa dạng

C. Bề dày trung bình của tầng băng ở lục địa Nam Cực cao

D. Do địa hình có dạng hình khiên khổng lồ

Phần tổng hợp

**Câu 1.** Nam Cực địa hình bề mặt được boa phủ một lớp băng dày quanh năm, nơi dày nhất khoảng:

1. 2000m B. 3000m C. 4000m D. 5000m

**Câu 2.** Châu Đại Dương nằm giữa hai đại dương nào?

A. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương C. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương

B. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương D. Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương

**Câu 3.** Châu Đại Dương phần lớn diện tích nằm ở bán cầu nào?

A. Bán cầu Bắc B. Bán cầu Tây C. Bán cầu Nam D. Bán cầu Đông

**Câu 4.** Lục địa Ô-xtray-li-a trải dài từ khoảng vĩ tuyến bao nhiêu?

A. 100N đến khoảng 390N C. 100B đến khoảng 390N

B. 100N đến khoảng 890B D. 200N đến khoảng 390Đ

**Câu 5.** Lục địa Ô-xtray-li-a có diện tích ( 7,7 triệu km ²) xếp vị trí thứ mấy so với các lục địa khác?

A.thứ 2 B. thứ 3 C. thứ 4 D. thứ 5

**Câu 6.** Vị trí địa lí của châu Nam Cực là:

1. Nằm trong giới hạn từ vòng cực Nam đến cực Nam. B. Tại cực Nam

 C. Từ đường chí tuyến Nam đến cực Nam D. Từ xích Đạo đến cực Nam

**Câu 7.** Hiệp ước Châu Nam Cực được kí kết vào năm nào?

1. 1956 B. 1957 C.1958 D.1959

**Câu 8.** Khí hậu Nam Cực có đặc điểm gì nổi bật?

 A.Nhiệt độ rất thấp. B.Băng đóng khắp nơi, nhiều gió bão

 C. Nhiệt độ rất thấp Nhiều gió bão, Lượng mưa nhỏ D.Lượng mưa nhỏ

B. Tự luận phân môn Địa Lí 7

**Câu 1.** Khí hậu Australia có những đặc điểm gì?

**Câu 2.** Bắc Mỹ đã khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên như thế nào?

**Câu 3.**Em hãy mô tả kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.

**Câu 4.** Vì sao dân cư ở Trung và Nam Mỹ đa dạng?

**Câu 5.** Nam cực là nơi thiên nhiên có những đặc điểm gì đặc biệt?

**Câu 6.** Giải thích vì sao rường A-ma-dôn có mức độ đa dạng sinh học cao?

**Câu 7.** Giải thích vì sao phần lớn lục địa Australia khí hậu khô hạn hình thành hoang mạc lớn?

**Câu 8.** Hãy cho biết các phương thức con người khai thác sử dụng bảo vệ thiên nhiên ở Australia.

 Hướng dẫn trả lời

**Câu 1.**

***Khí hậu***

\* Các đới và kiểu khí hậu ở Ô-xtrây-li-a:

 - Đới khí hậu nhiệt đới:

*+ Khí hậu nhiệt đới gió mùa*

*+ Khí hậu nhiệt đới khô( Chiếm diện tích lớn)*

 - Đới khí hậu cận nhiệt:

+ Khí hậu cận nhiệt địa trung hải

*+ Khí hậu cận nhiệt lục địa( Chiếm diện tích lớn)*

+ Khí hậu cận nhiệt hải dương

 - Đới khí hậu ôn đới:

+ Khí hậu ôn đới hải dương

+ Khí hậu núi cao

\*Phần lớn diện tích lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu khô hạn phân hóa từ bắc

 xuống nam, từ đông sang tây.

**Câu 2**

-Ở Bắc Mỹ đã khai thác hợp lí có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên: đất, nước, khai thác các loại khoáng sản, tài nguyên biển, tài nguyên rừng...

+ Áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại kết hợp các phương thức khai thác đa canh và luân canh, trồng trọt kết hợp chăn nuôi, sử dụng phân bón sinh học,...

+Chú trọng tiết kiệm nguồn nước ngọt trong sản xuất và sinh hoạt.

+ Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, địa nhiệt, thuỷ triều....

+Áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ rừng như ban hành luật bảo vệ rừng, trồng mới rừng sau khai thác.

**Câu 3**

Kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu

- Mực nước biển toàn cầu tiếp tục tăng lượng mưa và các hiện tượng thời tiết cực đoan cũng gia tăng.

- Nhiệt độ Trái Đất tăng lên dẫn đến lớp băng ở Nam Cực tan chảy ngày càng nhiều hơn.

- Băng tan làm thu hẹp địa bàn sinh sống của loài chim cánh cụt, làm giảm số lượng loài chim này ở châu Nam Cực. Ngoài ra, băng tan còn làm thay đổi độ mặn của nước biển, làm giảm sút khối lượng các sinh vật phù du, các loài nhuyễn thể vốn là thức ăn của cá voi, hải cẩu, chim cánh cụt.

**Câu 4.** Dân cư ở Trung và Nam Mỹ đa dạng:

Gồm người bản địa( anh Điêng), người nhập cư( Người TBN, BĐN) và người lai.

**Câu 5.** Nam cực là nơi thiên nhiên có những đặc điểm:

 Vị trí, địa hình, khí hậu, sinh vật, khoáng sản, lịch sử nghiên cứu

**Câu 6. R**ường A-ma-dôn có mức độ đa dạng sinh học cao:

Khí hậu nóng ẩm thuận lợi cho sinh vật sinh trưởng phát triển quanh năm.

**Câu 7.** Phần lớn lục địa Australia khí hậu khô hạn hình thành hoang mạc vi:

Phía tây có dòng biển lạnh chạy gần bờ, lãnh thổ d ảnh hưởng của áp cao chí tuyến đi qua, địa hình đơn giản nên lượng mưa rất ít, hình thành hoang mạc ở phía tây.

**Câu 8.** Các phương thức con người khai thác sử dụng bảo vệ thiên nhiên ở Australia.

 Khai khoáng, khai thác sinh vật, khai thác đất.